

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2017/QĐST – HNGĐ

G, ngày 07 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2017/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm 7, thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N.

và Bị đơn: anh **Trần Văn K**, sinh năm 1973.

Trú tại: Xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm 7, thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N.

và Bị đơn: anh **Trần Văn K**, sinh năm 1973.

Trú tại: Xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị N và anh Trần Văn K đều xác định không có con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung:

Chị Trần Thị Nhung và anh Trần Văn K đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên toà án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại chị Trần Thị N 150.000 đồng theo biên lai số AA/2010/04070 ngày 10/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục Thi hành án DS huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán
(Đã ký)

Trần Thị Phi